

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HS-ST.

Ngày: 12/02/2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM - TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Tăng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Duy Cảnh và bà Nguyễn Thị Sương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2018/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo: Nguyễn Đăng K (tên gọi khác: Không), sinh năm 1995 tại tỉnh Kon Tum. Nơi ĐKKHKT: Số 217 H, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum; Chỗ ở hiện nay: Số 240 S, phường D, thành phố K, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Khắc X và bà Đặng Thị Bích H; có vợ và 01 con; tiền án: 0, tiền sự: 0; bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố K từ ngày 29/10/2017 đến nay. (Có mặt).

- Người làm chứng:

1/ Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1989; Địa chỉ: 116/7 Đ, phường D, thành phố

K, tỉnh Kon Tum. (vắng mặt).

2/ Ông Đoàn C, sinh năm 1971; Địa chỉ: Số 252 P, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum. (vắng mặt).

3/ Anh Đặng Thái Bình D, sinh năm 1996; Nơi ĐKKHKT: Số 116 H, thành phố K, tỉnh Kon Tum; Chỗ ở hiện nay: Số 478 H, thành phố K, tỉnh Kon Tum. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 17/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum thể hiện:

Vào khoảng thời gian đầu tháng 10 năm 2017, bị cáo Nguyễn Đăng K khi đang ở tại nhà trọ tại số 240 S, phường D, thành phố K thì L (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đến và đưa cho bị cáo 01 khẩu súng cùng 02 viên đạn để trừ nợ số tiền mà L đã mượn của bị cáo từ trước. Bị cáo Kiệt không đồng ý thì L nhờ bị cáo cất giữ giùm, khi nào có ai mua thì bán và lấy số tiền đó để trừ nợ. Bị cáo đồng ý, L đưa súng và đạn cho bị cáo rồi bỏ đi. Bị cáo cất khẩu súng và 02 viên đạn vào hộc bàn máy vi tính trong phòng khách của nhà trọ. Đến tối cùng ngày, chị Nguyễn Thị P đến nhà bị cáo ngủ. Khi dậy, chị P thấy súng và 02 viên đạn trong hộc bàn máy vi tính nên hỏi bị cáo ở đâu mà có. Bị cáo nói do L đưa cho. Chị P không biết loại súng, đạn gì nên không hỏi nữa.

Đến trưa ngày 28/10/2017, bị cáo K đang ở nhà thì T (chưa rõ nhân thân, lai lịch) mang 02 gói ma túy đá đến và cùng bị cáo sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong, do còn lại một ít nên bị cáo đem cất để ngày hôm sau sử dụng tiếp. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an thành phố K ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo và thu giữ 01 khẩu súng bằng kim loại màu đen, kiểu dáng côn quay, báng súng bằng gỗ màu nâu đỏ, không có số và ký hiệu súng; 02

viên đạn bằng kim loại, màu vàng đồng, đầu đạn màu đen; 02 gói chất tinh thể màu trắng đựng trong bì ni lông dán kín ở trong sọt rác và trên bàn máy vi tính. Cơ quan CSĐT đã lập biên bản niêm phong số vật chứng này và ra lệnh bắt khẩn cấp đối với bị cáo về hành vi “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”.

Theo Kết luận giám định số 49/KLGD ngày 02/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum: 02 gói chất tinh thể rắn màu trắng bọc trong bì ni lông dán kín thu của bị cáo Nguyễn Đăng K là chất ma túy có Methamphetamine, là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ, có trọng lượng là 0,0162 gam (Không thấy, không một sáu hai gam).

Tại Kết luận giám định số 748/C54C-Đ3 ngày 02/11/2017 của Phân viện Khoa học Hình sự Bộ Công an tại thành phố Đà Nẵng: Khẩu súng gửi giám định là súng ngắn tự chế, kiểu ổ xoay, bằng kim loại, không có số, ký hiệu. Súng có các bộ phận: nòng dài 15mm, đường kính bên trong nòng 6,8mm và không có rãnh xoắn; ổ xoay hình trụ có 06 lỗ chứa đạn; kim hỏa gắn liền với búa đập và liên kết với cò súng; trên các bộ phận có vết mài dũa; súng bắn bằng loại đạn cỡ (5,6 × 15,6)mm; có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng (thuộc vũ khí quân dụng). 02 viên đạn gửi giám định là loại đạn thể thao dài 25mm bằng kim loại; vỏ đạn màu vàng dài 15,3mm, đường kính thân vỏ 5,7mm; đầu đạn màu xám, đường kính lớn nhất 5,6mm; đầu đạn có ký hiệu “C” là loại đạn cỡ (5,6×15,6)mm; không phải vũ khí quân dụng. Khẩu súng và 02 viên đạn gửi giám định còn sử dụng được; không xác định được nguồn gốc, xuất xứ.

Cáo trạng số 08/CT-VKSTPKT ngày 17/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum truy tố bị cáo Nguyễn Đăng K về tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” theo khoản 1 Điều 230 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Đăng K như Cáo trạng và đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Kiểm sát

viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 230, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng K từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù. Bên cạnh đó, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng đầu tháng 10/2017, bị cáo Nguyễn Đăng K nhận từ L (chưa rõ nhân thân, lai lịch) 01 khẩu súng và 02 viên đạn. Bị cáo cất giữ súng và đạn trong hộc bàn máy vi tính tại phòng khách của nhà trọ. Đến khoảng 20 giờ ngày 28/10/2017, Cơ quan CSĐT Công an thành phố K tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo và thu giữ: 01 khẩu súng ngắn tự chế, kiểu ổ xoay, bằng kim loại, không có số, ký hiệu, súng có các bộ phận: nòng dài 15mm, đường kính bên trong nòng 6,8mm và không có rãnh xoắn, ổ xoay hình trụ, có 06 lỗ chứa đạn, kim hỏa gắn liền với búa đập và liên kết với cò súng, trên các bộ phận có vết mài dũa, súng bắn bằng loại đạn cỡ (5,6 ×15,6)mm có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng (thuộc vũ khí quân dụng); 02 viên đạn thể thao dài 25mm, bằng kim loại, vỏ đạn màu vàng dài 15,3mm, đường kính thân vỏ 5,7mm, đầu đạn màu xám, đường kính lớn nhất 5,6mm; đít đạn có ký hiệu “C” là loại đạn cỡ (5,6×15,6)mm, không phải vũ khí quân dụng. Ngoài ra, Cơ quan CSĐT còn thu giữ 02 gói chất tinh thể màu trắng, đựng trong bì ni lông dán kín là chất ma túy, có Methamphetamine trọng lượng là 0,0162 gam (*Không thấy, không một sáu hai gam*).

[2] Về áp dụng pháp luật: Căn cứ vào Điều 1 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội thì kể từ ngày 01/01/2018, Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều và Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015 chính thức có hiệu lực thi hành. Tuy nhiên, theo điểm a khoản 1 Điều 2 của

Nghị quyết số 41, “tất cả các điều khoản của Bộ luật Hình sự năm 2015 được áp dụng để khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án đối với người thực hiện hành vi phạm tội từ 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018”. Xét thấy, bị cáo Nguyễn Đăng K thực hiện hành vi phạm tội trước thời điểm Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành. Do đó, áp dụng quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999 và Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để xét xử vụ án.

[3] Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Đăng K đã phạm vào tội “tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”, quy định tại khoản 1 Điều 230 Bộ luật Hình sự năm 1999. Do đó, Cáo trạng số 08/CT-VKSTPKT ngày 17/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum đã truy tố bị cáo Nguyễn Đăng K là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cố ý xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với vũ khí quân dụng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự trên địa bàn thành phố K. Việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử nhằm tuyên truyền pháp luật và răn đe, phòng ngừa chung đối với tình hình tội phạm hiện nay là cần thiết.

[5] Tuy nhiên, xét thấy, trước khi phạm tội, bị cáo Nguyễn Đăng K có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Sau khi phạm tội, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 cần được áp dụng cho bị cáo khi lượng hình. Xét thấy, cần cách ly bị cáo với đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, biết tôn trọng quy định của pháp luật.

[6] Đối với số ma túy bị cáo cất giữ tại nhà trọ nhằm mục đích sử dụng do đối tượng “Thái” mang đến đã bị Cơ quan CSĐT - Công an thành phố K thu giữ là chất Methamphetamine, có khối lượng 0,0162 gam. Tuy nhiên, khối lượng này chưa đủ để cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên Cơ quan CSĐT –

Công an thành phố K ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo đã chấp hành.

[7] Ngoài ra, trong quá trình điều tra, bị cáo K khai nhận đã nhiều lần mua ma túy về sử dụng và bán lại cho người khác. Tuy nhiên, chưa đủ căn cứ để xử lý bị cáo về hành vi “*Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy*” nên Cơ quan CSĐT - Công an thành phố K tách ra để tiếp tục điều tra, có cơ sở sẽ xử lý sau.

[8] Bên cạnh đó, trong vụ án này, người làm chứng chị Nguyễn Thị P khi ngủ ở nhà trọ của bị cáo có phát hiện khẩu súng và đạn. Tuy nhiên, chị P không biết loại súng, đạn gì nên Cơ quan CSĐT - Công an thành phố K không xử lý đối với chị P là đúng quy định của pháp luật.

[9] Đối với đối tượng “L” (chưa rõ nhân thân, lai lịch) là người đưa súng và đạn cho bị cáo Nguyễn Đăng K. Tuy nhiên, do chưa rõ nhân thân, lai lịch của “L” nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố K sẽ tiếp tục điều tra, có cơ sở sẽ xử lý sau.

[10] Về vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an thành phố K đã thu giữ các vật chứng như sau:

- 01 khẩu súng ngắn tự chế, kiểu ổ xoay, bằng kim loại, không có số, ký hiệu. Súng có các bộ phận: Nòng dài 15mm, đường kính bên trong nòng 6,8mm và không có rãnh xoắn; ổ xoay hình trụ, có 06 lỗ chứa đạn; kim hỏa gắn liền với búa đập và liên kết với cò súng; trên các bộ phận có vết mài dũa, súng bắn bằng loại đạn cỡ (5,6 × 15,6)mm. Xét thấy, đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành. Do đó, cần tịch thu và giao cho Ban quân khí thuộc Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Kon Tum xử lý theo thẩm quyền.

- 02 vỏ đạn bằng kim loại, đít đạn có ký hiệu “C” (vỏ của 02 viên đạn gửi đến giám định đã sử dụng bắn thực nghiệm). Xét thấy, đây tuy không phải vũ khí quân dụng nhưng sau khi bắn thực nghiệm không có giá trị. Do đó, cần tịch thu và giao cho Ban quân khí thuộc Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Kon Tum tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu xanh, đã qua sử dụng; 02

điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SONY, màu đen, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SONY, màu hồng, đã qua sử dụng và số tiền 4.600.000 đồng là tài sản của bị cáo Nguyễn Đăng K, không liên quan đến vụ án. Do đó, cần trả lại cho bị cáo.

[11] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đăng K phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 230, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật Tổ tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Đăng K** phạm tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng K 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam, ngày 29/10/2017.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu và giao cho Ban quân khí thuộc Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Kon Tum xử lý theo thẩm quyền 01 khẩu súng ngắn tự chế kiểu ổ xoay bằng kim loại, không có số, ký hiệu. Súng có các bộ phận nòng dài 15mm, đường kính bên trong nòng 6,8mm và không có rãnh xoắn; ổ xoay hình trụ có 06 lỗ chứa đạn; kim hỏa gắn liền với búa đập và liên kết với cò súng, trên các bộ phận có vết mài dũa, súng bắn bằng loại đạn cỡ (5,6 × 15,6mm).

- Tịch thu và giao cho Ban quân khí thuộc Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Kon Tum tiêu hủy 02 vỏ đạn bằng kim loại, dẹt đạn có ký hiệu “C” (vỏ của 02 viên đạn gửi đến giám định đã sử dụng bắn thực nghiệm).

(Tất cả như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/02/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố K và Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Kon Tum).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đăng K:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu xanh, đã qua sử dụng.

+ 02 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, đã qua sử dụng.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu SONY, màu đen, đã qua sử dụng.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu SONY, màu hồng, đã qua sử dụng.

+ Số tiền 4.600.000 đồng (Theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 02/02/2018).

(Tất cả như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/02/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố K và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K).

Về án phí: Căn cứ các Điều 135 và 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; các Điều 6, 21 và 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Đăng K phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (12/02/2018), bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cap tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh KonTum;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKSND TP. K
- Công an TP. K;
- Chi cục THA DS TP. K;
- Ban quân khí - Bộ chỉ huy QS tỉnh KonTum;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.